

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 697/2024/DS-ST
Ngày: 11-9-2024
V/v “T/c hợp đồng Tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Đẹp

2/ Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 98/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2024/QĐXX-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 295/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ trụ sở: 91 P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông LEE J –chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L1.

Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Xuân M- Chức vụ Giám đốc

Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà T, phường T1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023);

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 29/12/2023);

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Dương Thành L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Thường trú: 211 ấp G, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2023 của nguyên đơn và người đại diện ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/10/2022 Công ty T ký Hợp đồng tín dụng số: 3852384 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Dương Thành L với khoản vay trị giá 34.005.400 đồng, lãi suất 42%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho ông Nguyễn Dương Thành L, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Nguyễn Dương Thành L. Theo HĐTD, ông Nguyễn Dương Thành L có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền 1.849.615 đồng trong kỳ hạn 30 tháng, kể từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/04/2025 cho Công ty.

Sau khi được giải ngân, từ ngày 13/03/2023 ông Nguyễn Dương Thành L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Hợp đồng Tín dụng đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu ông Nguyễn Dương Thành L thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng Tín dụng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông Nguyễn Dương Thành L biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông Nguyễn Dương Thành L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng Tín dụng cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông Nguyễn Dương Thành L vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Nguyễn Dương Thành L thanh toán cho Công ty T1 số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/08/2024 là: **48.560.331 đồng**. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.579.460 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 12.266.032 đồng.
- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 5.827.354 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 887.485 đồng.

Cách tính lãi: Số tiền lãi trong hạn: = Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ. Số tiền lãi quá hạn: = $150\% \times \text{Lãi suất} \times \text{Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ} \times \text{Số ngày quá hạn} : 365 \text{ ngày}$. Số tiền lãi chậm trả: = $10\% \times \text{Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ} \times \text{Số ngày quá hạn} : 365 \text{ ngày}$. Cách tính lãi trên được căn cứ tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu ông Nguyễn Dương Thành L phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 17/08/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Mặc dù, Công ty có văn bản nhắc ông L, yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán khoản nợ cho Công ty T, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, nay Công ty T khởi kiện yêu cầu ông L phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/9/2024 số tiền là **49.889.197 đồng**. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.579.460 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 12.761.913 đồng.
- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 6.570.655 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 977.169 đồng.

Ông Nguyễn Dương Thành L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/9/20 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Dương Thành L, đã được Tòa án Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông L không có mặt. Nên Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Ông L phải chịu hậu quả do không có mặt và không giao nộp chứng cứ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ việc theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, chấp hành đúng thời hạn gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Bị đơn vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án nên chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Đại diện ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, hợp lệ; Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin vắng mặt của đại diện ủy quyền của nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Dương Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện ông Nguyễn Dương Thành L thanh toán nợ từ hợp đồng Tín dụng, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2.2 Tại thời điểm bị đơn ông Nguyễn Dương Thành L ký hợp đồng với Công ty T thì địa chỉ ghi trong “Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 3852384 ngày 27/10/2022 thể hiện địa chỉ: B ấp G, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

3.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 3852384 ngày 27/10/2022 do bị đơn ông Nguyễn Dương Thành L ký, xác định giữa Công ty T và khách hàng ông Nguyễn Dương Thành L có thỏa thuận về việc vay vốn 34.005.400 và lãi suất trong hạn, quá hạn, phí theo bản điều khoản và điều kiện về phương thức trả khoản vay. Việc thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên.

3.2 Tại bản tự khai ngày 11/9/2024; đại diện ủy quyền lại của Công ty T yêu cầu: bị đơn ông L phải thanh toán khoản nợ tổng số tiền **49.889.197 đồng**.

Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.579.460 đồng; Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 12.761.913 đồng; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 6.570.655 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 977.169 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm và ông L vẫn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/9/20 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng; trong quá trình sử dụng số tiền vay ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Công ty T, ngày 25/4/2023 Công ty đã thông báo khởi kiện ông L, ông L vẫn không thanh toán cho Công ty khoản tiền nào. Do đó, Công ty T yêu cầu ông L trả số tiền gốc theo Hợp đồng Tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

3.3 Về Lãi suất: Xét các bên tự nguyện thỏa thuận lãi suất theo Hợp đồng Tín dụng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010 như sau: “..Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

[4] Về phía bị đơn ông Nguyễn Dương Thành L được Tòa án tổng đạt, niêm yết và thông báo kết quả hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do, nên phải chịu hậu quả do không có mặt và không giao nộp chứng cứ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ việc theo Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Buộc ông Nguyễn Dương Thành L phải thanh toán cho Công ty T số tiền **49.889.197 đồng**.

Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.579.460 đồng; Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 12.761.913 đồng; Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi quá hạn): 6.570.655 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 977.169 đồng.

Kể từ ngày 12/9/2024 cho đến khi thi hành xong, ông Nguyễn Dương Thành L tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong số nợ cho Công ty T.

2/ Về án phí:

Ông Nguyễn Dương Thành L phải chịu 2.494.459 đ (hai triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 926.516đ (chín trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm mười sáu đồng) theo biên lai số 0024053 ngày 27/02/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành các khoản tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. Tp HCM;
- Cục THADS. H HM;
- Phòng KTNV. TATp HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Nga